

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Xuân Thành

- Ông Lê Văn Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 03/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 17/8/2018 đối với các bị cáo:

- Bị cáo Phạm Văn H, sinh ngày 22/12/1973 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Y và bà Phạm Thị L; vợ Phạm Thị N và 2 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2018 đến ngày 29/5/2018 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt*).

- Bị cáo Nguyễn Chí V, sinh ngày 19/10/1974 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí H và bà Phạm Thị L; vợ Phạm Thị H1 và 4 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2018 đến ngày 29/5/2018 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt*).

- Bị cáo Quách Văn L, sinh ngày 10/01/1973 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Công M và bà Trương Thị E; vợ Lê Thị T và 3 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2018 đến ngày 29/5/2018 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt*).

- Bị cáo Phạm Văn Q, sinh ngày 26/7/1977 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L và bà Hà Thị P; vợ Lê Thị H2 và 2 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2018 đến ngày 29/5/2018 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 23/5/2018, Phạm Văn H rủ Nguyễn Chí V, Quách Văn L và Bùi Văn Đ về nhà ông Phạm Văn Y ở thôn M, xã T, huyện N là bố đẻ của H để uống rượu, vì ông Y đi trồng rẫy, H phải trông nhà cho ông Y. Đến nhà ông Y uống nước được một lúc, H gọi điện thoại rủ Phạm Văn Q đến nhà ông Y uống rượu. Khi đến nơi, Q thấy H, V, L, Đ đang ngồi uống nước, nên Q lấy 40.000 đồng đưa cho H đi mua trứng vịt lộn về uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H, V, L và Q rủ nhau đánh bài ăn tiền, H đi đến nhà bà Trương Thị L, ở thôn T, xã T mua 1 bộ bài tú lơ khơ 52 cây mang về và sử dụng 36 cây bài có ký hiệu A và ký hiệu từ 2 đến 9 để đánh bạc với hình thức đánh 3 cây. Mỗi ván bài người cầm cái chia cho mỗi người đánh bạc 3 cây bài tính điểm so với người cầm cái, ai cao điểm hơn thì thắng; số tiền đánh bạc trong mỗi ván bài thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Trong khi các bị cáo H, V, L, Q đánh bạc, anh Bùi Văn Đ ngồi xem. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/5/2018 thì bị tổ công tác của Công an huyện Ngọc Lặc phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng, 36 cây bài tú lơ khơ có ký hiệu A và ký hiệu từ 2 đến 9.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNL ngày 31/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí V, Quách Văn L và Phạm Văn Q về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với tất cả các bị cáo; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q;. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V và bị cáo Quách Văn L mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Phạm Văn Q mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ số ngày bị tạm giữ;

không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ theo quy định.

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

Những người làm chứng xác nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đúng với diễn biến sự việc mà người làm chứng được chứng kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 23/5, đến 1 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, tại sân bên trái nhà của gia đình ông Phạm Văn Y, ở thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí V, Quách Văn L và Phạm Văn Q đã sử dụng 36 cây bài có ký hiệu A và ký hiệu từ 2 đến 9 trong bộ bài tú lơ khơ 52 cây để đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức “đánh ba cây” thì bị Công an huyện Ngọc Lặc bắt quả tang; thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.100.000 đồng và 36 cây bài tú lơ khơ ký hiệu A và ký hiệu từ 2 đến 9 các bị cáo sử dụng làm dụng cụ đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào “Tội đánh bạc”, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng, vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố các bị cáo về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy tắc của nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để duy trì trật tự xã hội, xây

dựng và củng cố các quy tắc tiến bộ, văn minh của nếp sống mới, loại bỏ các tệ nạn bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm ra khỏi đời sống xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính đơn giản, các bị cáo không có mục đích đánh bạc từ trước, mà trong khi gặp nhau uống rượu rồi bột phát rủ nhau đánh bạc ăn tiền, nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy thời gian tham gia đánh bạc của bị cáo tương đương với nhau, nhưng bị cáo H đã sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc và bị cáo chủ động mua bộ bài tú lơ khơ làm dụng cụ đánh bạc, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Mặt khác, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng với các bị cáo khác nhau, nên cần phải căn cứ vào mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với từng bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp, mới thể hiện được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo là người lao động phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm; bị cáo Phạm Văn Q có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên các bị cáo được áp dụng điểm i, s khoản 1, bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét giảm một phần hình phạt khi lượng hình. Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ là 06 (Sáu) ngày (Từ ngày 24/5 đến ngày 29/5/2018), tính bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống bằng nghề làm ruộng, ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo là phù hợp với chính sách, pháp luật.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.100.000 đồng; 36 cây bài tú lơ khơ, các bị cáo sử dụng làm dụng cụ để đánh bạc. Vật chứng trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng làm dụng cụ để đánh bạc.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí V, Quách Văn L, Phạm Văn Q phạm “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (*Mười tám*) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (*Mười tám*) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quách Văn L 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (*Mười tám*) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (*Mười tám*) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền hiện đang tạm gửi vào tài khoản 3949.0.1055159 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc tại Kho bạc Nhà nước Ngọc Lặc; tịch thu tiêu hủy 36 (*Ba mươi sáu*) cây bài tú lơ

khơ ký hiệu A và ký hiệu từ 2 đến 9 đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng làm dụng cụ đánh bạc, theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 010 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Viết Giảng